TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/DS - ST
Ngày 22 tháng 5 năm 2018
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH TƯỜNG, TỈNH VĨNH PHÚC

- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Kim Văn Quang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thái Hòa

2. Ông Đặng Văn Minh

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hồng Giang - Cán bộ Toà án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 65/2017/TLST- DS ngày 19 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2018/QĐXXST - DS ngày 04 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn B, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của bà H: Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Khu T, phường T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Bị đơn:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Thôn Đ, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc,(Có mặt).

2. Bà Nguyễn Thị H (tên gọi khác: Nguyễn Thị L), sinh năm 1984 (là vợ ông H).

Địa chỉ: Thôn P, thị trấn T, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại toà án, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Đức H trình bày:

Ngày 28/3/2017 (âm lịch) nguyên đơn bà Nguyễn Thị H có cho vợ chồng bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H (tên gọi khác: Nguyễn Thị L) vay số tiền 410.000.000 đồng và ngày 13/4/2017 bà H cho vợ chồng ông H, bà H (L) vay số tiền 100.000.000 đồng. Tổng 02 lần vay là 510.000.000 đồng. Thời hạn vay là 30 ngày, kể từ ngày vay và lãi suất các bên thỏa thuận là 1%/tháng. Cả hai lần vay tiền thì vợ chồng ông H, bà H (L) đều tự viết giấy và ký ghi rõ họ tên vào giấy vay tiền. Quá trình vay thì bị đơn chưa trả được khoản tiền gốc, tiền lãi nào cho nguyên đơn.

Từ tháng 8/2017 thì nguyên đơn bà Nguyễn Thị H đã có yêu cầu vợ chồng bị đơn ông H, bà H (L) phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông H, bà L không thực hiện.

Nay nguyên đơn bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết, buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H (tên gọi khác: Nguyễn Thị L) phải có nghĩa vụ trả cho bà H toàn bộ số tiền gốc 510.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất của Ngân Hng từ tháng 9/2017 cho đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Thừa nhận lời trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn về việc vợ chồng ông đã vay tiền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H như trên là đúng. Ông thừa nhận hiện vợ chồng ông còn nợ bà H số tiền gốc 510.000.000 đồng. Tuy nhiên số tiền trên là được cộng dồn từ nhiều giấy vay tiền từ năm 2014 đến năm 2017. Vì thực tế việc vợ chồng ông vay tiền của bà H được bắt đầu từ năm 2014. Thực tế mức lãi suất khi vợ chồng ông vay tiền của bà H thì mức lãi suất các bên thỏa thuận là 26%/tháng. Quá trình vay thì vợ chồng ông đã trả lãi cho bà H đến hết tháng 6/2017 với số tiền mỗi tháng khoảng hơn 13.000.000 đồng. Tuy nhiên hiện vợ chồng ông không có tài liệu, chứng cứ gì thể hiện việc trả lãi. Từ tháng 8/2017 thì bà H đã yêu cầu vợ chồng ông phải trả tiền gốc và tiền lãi nhưng do làm ăn thua lỗ nên không trả được tiền cho bà H.

Nay bà H yêu cầu vợ chồng ông phải trả nợ, vợ chồng ông đồng ý trả toàn bộ số tiền gốc 510.000.000 đồng cho bà H. Ông đề nghị được trả tiền theo 02 phương án. Phương án thứ nhất nếu bà H đồng ý miễn cho vợ chồng ông 60% số tiền gốc thì vợ chồng ông sẽ trả ngay toàn bộ số tiền gốc còn lại cho bà H. Phương án thứ hai vợ chồng ông sẽ trả toàn bộ số tiền gốc 510.000.000 đồng cho bà H trong thời hạn 05 năm, kể từ năm 2018, mỗi năm trả 100.000.000 đồng. Về lãi suất vợ chồng ông H, bà H (L) nhất trí theo yêu cầu của nguyên đơn và đề nghị bà H miễn toàn bộ cho vợ chồng ông.

Bị đơn bà Nguyễn Thị H (tên gọi khác: Nguyễn Thị L), trình bày: Bà đồng ý với ý kiến và lời trình bày của chồng mình là ông Nguyễn Văn H. Ngoài ra bà không có ý kiến hay trình bày gì khác.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng, Viện kiểm sát nhân dân huyện V không có kiến nghị gì

Về đường lối giải quyết vụ án: Viện kiểm sát nhân dân huyện V đề nghị: Căn cứ quy định tại các Điều 166, 357, 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn, buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H(tên gọi khác: Nguyễn Thị L) phải trả số tiền 510.000.000 đồng (Năm trăm mười triệu đồng) cho bà Nguyễn Thị H, đồng thời vợ chồng ông H, bà H phải thanh toán tiền lãi đối với số tiền 510 triệu cho bà H kể từ tháng 9/2017 cho đến khi Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu vợ chồng ông H, bà H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì còn phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Các đương sự khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo khoản 3 Điều 26 của bộ luật tố tụng dân sự, vì vậy việc khởi kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện V.

Tại phiên tòa các đương sự đều thừa nhận ngày 28/3/2017 (âm lịch) tức ngày 24/4/2017 bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H (tên gọi khác: Nguyễn Thị L) có vay của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H số tiền 410.000.000 đồng. Ngày 13/4/2017 vay 100.000.000 đồng. Tổng 02 lần vay là 510.000.000 đồng. Toàn bộ nội dung tại giấy vay tiền ngày 28/3/2017 (âm lịch) và ngày 13/4/2017, chữ ký và chữ viết tại giấy vay tiền là của ông H và bà H (L). Khi vay tiền thì bà L không nói cho bà H biết họ và tên của mình theo Giấy chứng minh nhân dân là Nguyễn Thị H. Hiện vợ chồng ông H, bà H (L) chưa trả được số tiền 510.000.000 đồng cho bà H.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Toà án công nhận nội dung trên là sự thật.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hợp pháp: Bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H (tên gọi khác: Nguyễn Thị L) đều thừa nhận việc vay tiền, số tiền vay, thừa nhận hiện còn nợ của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H số tiền gốc 510.000.000 đồng. Tại giấy vay tiền đề ngày 28/3/2017 (âm lịch) và giấy vay tiền đề ngày 13/4/2017 đều không thể hiện thời hạn trả tiền. Nhưng quá trình giải giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông H,bà H (L) đều thừa nhận từ tháng 8/2017 đến nay thì bà H đã yêu cầu ông H, bà H (L) phải thực hiện nghĩa vụ trả tiền nhưng ông H, bà H (L) không thực hiện. Vì vậy để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn thì cần buộc vợ chồng ông H, bà H (L) phải trả cho bà H toàn bộ số tiền gốc 510.000.000 đồng.

Về yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là hợp pháp: Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa bị đơn ông H, bà H (L) cho rằng mức lãi suất thực tế các bên thỏa thuận là 26%/tháng. Tuy nhiên ông H, bà H (L) đều không xuất trình được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh. Nguyên đơn bà H cho rằng mức lãi suất thỏa thuận của các bên là 1%/tháng và đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông H, bà L phải trả tiền lãi đối với số tiền gốc 510.000.000 đồng, kể từ tháng 9/2017 cho đến khi Tòa án xét xử sơ thẩm vụ án (ngày 22/5/2018). Mức lãi suất 1%/tháng là phù hợp theo quy định của pháp luật. Tính từ ngày ngày 01/9/2017 đến ngày 22/5/2018 thì số tiền lãi ông H, bà H (L) phải trả cho bà H là 44.540.000 đồng (08 tháng 22 ngày).

Về án phí:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị đơn ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H (tên gọi khác: Nguyễn Thị L) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 166; 463; 466; 468; 469 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015; Pháp lệnh án phí, lệ phí Toà án số 10/2009/PL – UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Uỷ ban tH vụ Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

Buộc vợ chồng ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H (tên gọi khác: Nguyễn Thị L) phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà Nguyễn Thị H số tiền 554.540.000 đồng (năm trăm năm mươi tư triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng). Trong đó tiền gốc là 510.000.000 đồng và tiền lãi là 44.540.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bà Nguyễn Thị H có đơn yêu cầu thi Hnh án mà ông Nguyễn Văn H, bà Nguyễn Thị H (tên gọi khác: Nguyễn Thị L) không trả được số tiền trên thì còn phải trả lãi theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí:

Bà Nguyễn Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. hoàn trả bà H số tiền 12.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: AA/2016/0003874 ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện V.

Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị H (tên gọi khác: Nguyễn Thị L) phải chịu 26.181.600 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thoả thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án tự nguyện thi Hnh hoặc cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi Hnh án dân sự, thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Kim Văn Quang